

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 14 – 07 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quân – Bí thư huyện đoàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ - Nghề nghiệp giáo viên nghỉ hưu tại tiểu khu 3, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Nhật P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/01/2003, tại xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc T, sinh năm: 1977; Con bà: Trần Thị Minh N, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: sinh ra được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hiện đang học lớp 11A2 Trường trung học phổ thông H, tỉnh Quảng Bình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2020 cho đến nay, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo Hoàng Nhật P bà Trần Thị Minh N – sinh năm 1983; trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (mẹ của Hoàng Nhật P) có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Nhật P: Ông Hoàng Khắc C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình.(có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 11/4/2002; trú tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Người giám hộ cho người bị hại chị Nguyễn Thị Diệu L bà Hoàng Thị M, sinh năm 1973, trú tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Quốc B, sinh ngày 19/6/2004; trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

Hoàng Anh T, sinh ngày 11/7/2004, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

Trần Ngọc D, sinh ngày 08/01/2002, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/11/2005, trú tại thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/04/2004, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

Người giám hộ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1979, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình người giám hộ cho Trần Quốc Bảo(vắng mặt).

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1979, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình người giám hộ cho Hoàng Anh T (vắng mặt).

Bà Đinh Thị T, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình người giám hộ cho Trần Ngọc D (vắng mặt).

Bà Mai Thị B, sinh năm 1979, trú tại thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình người giám hộ cho Nguyễn Văn M (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình người giám hộ cho Nguyễn Ngọc D (vắng mặt).

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 25/5/2002, trú tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973, trú tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

Bà Nguyễn Thị L, trú tại thôn 1 T xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình giám hộ cho người làm chứng Nguyễn Thị Thanh H (vắng mặt)

Đại diện trường phổ thông trung học H, tỉnh Quảng Bình: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó hiệu trưởng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/10/2019, Nguyễn Thị Diệu L và Nguyễn Thị Thanh H cùng trú tại thôn T, xã T, huyện H điều khiển xe máy đi từ thị trấn L, huyện H đi về nhà. Khi đi đến thôn G, xã Đ, huyện H thì xe hết xăng. Lúc này L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T trú tại thôn T, xã M, huyện H đến chở về. Khi T đến chở, L ngồi sau và dùng chân đẩy xe máy của H đi về nhà, khi đi qua ngã ba thôn T, xã Đ, huyện H thì gặp nhóm đối tượng gồm: Hoàng Nhật P, Trần Quốc B, Hoàng Anh T, Nguyễn Ngọc D, Trần Ngọc D và Nguyễn Văn M đang đứng chơi bên đường, thấy vậy T nói “Bạn ơi, đây chưa phải là đất của bạn mô mà ngon” rồi tiếp tục điều khiển xe chở L và đẩy xe của H đi về hướng xã T. Sau khi nghe T nói, Trần Ngọc D và Hoàng Nhật P rủ T, B, M và Nguyễn Ngọc D đuổi theo xe để đánh T thì tất cả đều đồng ý. Bảo đưa cho P một con dao bầu, Trần Ngọc D cầm một ống tuýp sắt. Lúc này B điều khiển xe máy BKS 73AC – 005.30 chở Hoàng Anh T và Hoàng Nhật P, còn Nguyễn Ngọc D điều khiển xe máy BKS 73AC - 010.07 chở Nguyễn Văn M và Trần Ngọc D. Khi đến cầu Cây Sung thuộc địa phận xã Đ, huyện Tuyên Hóa thì đuổi kịp, Bảo điều khiển xe vượt lên bên phải song song với xe của T, P ngồi sau dùng tay phải cầm dao vung lên chém từ trên xuống về phía T và L ba nhát liên tục, một nhát vào đỉnh chẩm trái; một nhát vào đỉnh thái dương trái và một nhát vào thái dương gò má trái của chị Nguyễn Thị Diệu L sau đó hai xe mô tô va vào nhau ngã xuống. Trần Ngọc D đi xe máy đến sau rồi lao tới dùng ống tuýp sắt đánh vào người T, T bỏ chạy. Khi cả nhóm quay lại thấy chị Nguyễn Thị Diệu L chảy máu nhiều từ trên đầu xuống, do hoảng sợ nên cả nhóm bỏ chạy để đi về nhà thì gặp chị Đinh Thị Đ trú tại xã T, huyện H cả nhóm nhờ chị Đ chở L đi cấp cứu. L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa từ ngày 02/10/2019 đến ngày 09/10/2019 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định số: 124/TgT – PC09 ngày 20/12/2019 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y sở Y tế tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đỉnh chẩm trái; đỉnh thái dương trái và thái dương gò má trái đối với chị Nguyễn Thị Diệu L là 12% (mười hai phần trăm) các thương tích trên do vật sắc gây nên và không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận giám định số: 892/GĐ – PC09 ngày 16/10/2010 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết máu trên con dao gửi giám định.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01(một) cái dao, loại dao bầu dài 44cm, có lưỡi bằng kim loại dài 31,5cm, điểm rộng nhất của lưỡi dao 5,2cm, có một lưỡi sắc, đầu lưỡi nhọn, cán dao làm bằng gỗ tròn dài 12,5cm; đường kính 3,5cm, hai đầu cán có khâu bằng kim loại. Dao đã qua sử dụng, được niêm phong trong một hộp giấy hình chữ nhật, dán kín các mép dán và có các chữ ký của những người liên quan.

- 01(một) ống tuýp kim loại, cạnh vuông, dài 60,5cm, kích thước mỗi cạnh là 1,5cm; hai đầu ống tuýp được cắt bằng, tuýp đã củ và bị cong.

- 01(một) xe máy biển kiểm soát 73AC – 005.30, nhãn hiệu VIETTHAI, số loại SIRIUS, màu sơn: đỏ - đen, số máy: VHL139FMBVT3201100, Số khung: RMNSCBRN4JH001100, xe đã qua sử dụng.

- 01(một) xe máy biển kiểm soát 73AC – 010.07, nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2W, màu sơn: Xanh – đen, số máy: 39FMB2370230, số khung: B2PEKA370230, xe đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng:

Ngày 28/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H (là bố của Nguyễn Ngọc D) xe máy biển kiểm soát 73AC – 010.07, nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2W, màu sơn: Xanh – đen. Đối với ống tuýp kim loại, cạnh vuông, dài 60,5cm kích thước mỗi cạnh là 1,5cm; hai đầu ống tuýp được cắt bằng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuyên Hóa đã tiến hành tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính.

Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra gia đình Hoàng Nhật P cùng với các gia đình Trần Quốc B; Hoàng Anh T; Nguyễn Ngọc D; Trần Ngọc D và gia đình Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Diệu L số tiền 38.000.000đ(Ba mươi tám triệu đồng) Chị L và người đại diện hợp pháp của chị L đã nhận đủ tiền không có yêu cầu gì bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTH-HS ngày 09/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Nhật P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu kết luận giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Nhật P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Nhật P từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng giao bị cáo về cho chính quyền địa phương UBND xã S quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Vật chứng đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu, tiêu hủy một túi niêm phong dán kín có ba chữ ký ở mặt trước túi bên trong là một con dao dài 44,5cm, cán dao làm bằng gỗ. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 Trả lại cho chị Trần Thị Minh N một xe máy, biển kiểm soát 73AC – 005.30 nhãn hiệu VIETTHAI, số loại Sirius, màu sơn: Đỏ - Đen số máy: VHL139FMBVT3201100, Số khung: RMNSCBRN4JH001100, xe đã qua sử dụng.

Án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23/NQ 236/UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Nhật P nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình truy tố Hoàng Nhật P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ người bào chữa không có ý kiến gì. Về hình phạt căn cứ vào nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo được tiếp tục học tập vì bị cáo tại thời điểm phạm tội là học sinh là người chưa thành niên phạm tội do sự nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bồng bột. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho người bị hại đầy đủ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng chính sách đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Người bào chữa nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên nhưng về hình phạt đề tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập, rèn luyện đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Nhật P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do đó có căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ Ngày 02/10/2019, chị Nguyễn Thị Diệu L đi xe máy chở phía sau chị Nguyễn Thị Thanh H cùng trú tại thôn T, xã T, huyện H hai người đi từ thị trấn L, huyện H để về nhà. Khi đi đến thôn G, xã Đ, huyện H thì xe hết xăng. Chị L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T trú tại thôn T, xã M, huyện H đến chở về. Khi T đến chở, Linh ngồi sau xe máy của T còn H ngồi lên xe máy đã hết xăng rồi L dùng chân đẩy xe máy của H đi về, khi đi qua ngã ba thôn T, xã Đ, huyện H thì gặp nhóm đối tượng gồm: Hoàng Nhật P, Trần Quốc B, Hoàng Anh T, Nguyễn Ngọc D, Trần Ngọc D và Nguyễn Văn M đang đứng chơi bên đường, thấy nhóm đối tượng nhìn vào T nên T nói “Bạn ơi, đây chưa phải là đất của bạn mô mà ngon” rồi tiếp tục điều khiển xe máy chở Linh và đẩy xe của H đi về hướng xã T. Sau khi nghe T nói, Trần Ngọc D và

Hoàng Nhật P rủ T, B, M và Nguyễn Ngọc D đuổi theo xe để đánh T thì tất cả đều đồng ý. Bảo đưa cho P một con dao bầu, Trần Ngọc D cầm một ống tuýp sắt, B điều khiển xe máy BKS 73AC – 005.30 chở Hoàng Anh T và Hoàng Nhật P, còn Nguyễn Ngọc D điều khiển xe máy BKS 73AC - 010.07 chở Nguyễn Văn M và Trần Ngọc D. Khi đến cầu Cây Sung thuộc địa phận xã Đ, huyện H thì đuổi kịp T. Bảo điều khiển xe máy vượt lên bên phải song song với xe máy của T, P ngồi sau dùng tay phải cầm dao vung lên chém từ trên xuống về phía T và L ba nhát liên tục, một nhát vào đỉnh cằm trái; một nhát vào đỉnh thái dương trái và một nhát vào thái dương gò má trái của chị Nguyễn Thị Diệu L sau đó hai xe máy va vào nhau ngã xuống. Trần Ngọc D đi xe máy đến sau rồi lao tới dùng ống tuýp sắt đánh vào người T, T bỏ chạy. Khi cả nhóm quay lại thấy chị Nguyễn Thị Diệu L chảy máu nhiều từ trên đầu xuống, do hoảng sợ nên cả nhóm bỏ chạy để đi về nhà thì gặp chị Đinh Thị Đ trú tại xã T, huyện H cả nhóm nhờ chị Đ chở L đi cấp cứu. L được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện H từ ngày 02/10/2019 đến ngày 09/10/2019 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định số: 124/TgT – PC09 ngày 20/12/2019 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y sở Y tế tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đỉnh cằm trái; đỉnh thái dương trái và thái dương gò má trái đối với chị Nguyễn Thị Diệu L là 12% (mười hai phần trăm)

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Hoàng Nhật P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đúng như bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTH-HS ngày 09/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã dùng dao là hung khí nguy hiểm vô cớ chém vào đỉnh cằm trái, đỉnh thái dương trái và thái dương gò má của chị Nguyễn Thị Diệu Linh gây thương tích 12% phải đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện. Hành vi đó là nguy hiểm đối với xã hội, đe dọa đến tính mạng làm thiệt hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc, hoang mang và lo lắng trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên cũng cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, sự hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội để có mức án phù hợp như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ hợp lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém chị L trong lúc đó chị L và bị cáo trước đó không có mâu thuẫn gì phạm tội mang tính

chất côn đồ. Đây là hai tình tiết được định khung tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Nhật P được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 vì bị cáo đã có trách nhiệm tác động với gia đình để tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử đồng ý áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng các chính sách về hình phạt đối với người chưa thành niên, người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo được quy định tại Điều 91, Điều 101, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương UBND xã S, phối hợp với nhà trường, gia đình quản lý giáo dục để bị cáo được tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành con người tốt là hợp lý.

Trong vụ án này có: Trần Quốc B, Hoàng Anh T, Nguyễn Ngọc D, Trần Ngọc D và Nguyễn Văn M là những người đi theo Nguyễn Nhật P để đánh anh T. Anh T bị xây xát nhẹ tự điều trị tại nhà và từ chối đi giám định còn chị L không bị các đối tượng này gây thương tích. Hành vi của các đối tượng không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xử lý hành chính đối với các đối tượng này cụ thể: Trần Ngọc D phạt tiền 1.250.000đ, Nguyễn Văn T phạt tiền 500.000đ và đã nộp đủ. Phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Ngọc D, Hoàng Anh T, Trần Quốc B. Hội đồng xét xử thấy không đủ yếu tố để xử lý hình sự đối với các đối tượng trên mà xử lý hành chính là cần thiết phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, còn Nguyễn Văn M là người dưới 14 tuổi nên không xử phạt hành chính.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Hoàng Nhật P cùng với các gia đình Trần Quốc B; Hoàng Anh T; Nguyễn Ngọc D; Trần Ngọc D và gia đình Nguyễn Văn M đã tự nguyện liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diệu L số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) chị L và người đại diện hợp pháp của chị L đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra không ai có ý kiến gì. Tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu gì, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ vật chứng của vụ án đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Hoàn (bố của Nguyễn Ngọc Dũng) một chiếc xe máy BKS : 73AC – 010.07 và tiêu hủy một ống tuýp là tang vật vi phạm hành chính còn lại chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết một con dao dài 44,5cm lưỡi làm bằng kim loại; một xe máy BKS 73AC – 005.30. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ

phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã được làm rõ chiếc dao mà Trần Quốc B đưa đến nộp là dao của B đã đưa cho P để thực hiện tội phạm hiện dao đã cũ, rỉ không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Còn chiếc xe mô tô BKS 73AC – 005.30 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Hoàng Nhật P tại phiên tòa đã được làm rõ bà Trần Thị Minh N là mẹ của P khai nguồn gốc tiền mua chiếc xe mô tô này là của vợ chồng bà mua cho P để làm phương tiện đi học, nên giấy đăng ký xe máy phải đứng tên Hoàng Nhật P. Việc P dùng xe để đi thực hiện tội phạm gia đình không biết, do đó Hội đồng xét xử thấy chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bà Trần Thị Minh N là có căn cứ vì P đang còn nhỏ không có tài sản riêng để tự mua vì vậy việc nại ra của bà N xin được sở hữu chiếc xe máy là chính đáng nên áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại chiếc xe máy cho bà Trần Thị Minh N.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Nhật P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Nhật P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Nhật P 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2020) giao bị cáo Hoàng Nhật P cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình phối hợp với trường Trung học phổ thông H và gia đình quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số PS1A003689 dán kín các mép dán, có 03 chữ ký ở mặt trước túi, bên trong là một con dao dài 44,5cm, có lưỡi bằng kim loại dài 32cm, điểm rộng nhất của lưỡi dao 5,2cm, cán dao làm bằng gỗ tròn.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 trả lại cho bà Trần Thị Minh N trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (01) một xe máy, biển kiểm soát 73AC – 005.30, nhãn hiệu VIETTHAI, số loại Sirius, màu sơn Đỏ - Đen, số máy VHL139FMBVT3201100, số khung RMNSCBRN4JH001100, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng này đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận ngày 09/06/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Nhật P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người giám hộ cho bị hại. Tuyên bố những người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/07/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Quốc Bảo; Hoàng Anh T; Trần Ngọc D; Nguyễn Văn M; Nguyễn Ngọc D kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T và UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ - Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thanh Dân